UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 1381/QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 12 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác công bố, niêm yết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC- để b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Đài PTTH Hà Nam, Báo Hà Nam; Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3), NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NC(H).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Cẩm

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam.

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
B	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**			
1	Lựa chọn sơ bộ dự án PPP	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 - Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016	Đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP	UBND tỉnh

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam.

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
2		Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do UBND cấp tỉnh lập	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 - Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016	Đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP	- Người có thẩm quyền - Đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định
3		Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 - Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016	Đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP	- Đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định - Cơ quan NN có thẩm quyền
4		Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 - Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016	Đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP	- Người có thẩm quyền - Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phần II. NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ NAM

A. THỦ TỤC MỚI BAN HÀNH

I. Lĩnh vực Đấu thầu

1. Thủ tục 1: "Lựa chọn sơ bộ dự án PPP"

*** Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn sơ bộ dự án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép lập đề xuất dự án.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận lập đề xuất dự án.

*** Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; bằng văn bản.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Các tài liệu, văn bản pháp lý liên quan.

*** Số lượng hồ sơ:** *Không có.*

*** Thời hạn giải quyết:** *Không có*

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân.*

*** Cơ quan thực hiện:** Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận về việc lập đề xuất dự án theo hình thức đối tác công tư

*** Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí)**: *Không có.*

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai *(đính kèm):*** *Không có.*

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** *Không có.*

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức PPP.

- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

B. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐIỀU CHỈNH

I. Lĩnh vực Đấu thầu

1. Thủ tục 1: Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do UBND cấp tỉnh lập (*Điều chỉnh thủ tục số 1 tại Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) – phần IV. Đấu thầu).*

*** Trình tự thực hiện:**

- Đơn vị chuẩn bị dự án thực hiện lập đề xuất dự án;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định đề xuất dự án;

- Người có thẩm quyền thực hiện phê duyệt đề xuất dự án,

- Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước, căn cứ mức vốn và nguồn vốn dự kiến sử dụng, UBND cấp tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công để quyết định chủ trương sử dụng trước khi phê duyệt đề xuất dự án.

*** Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại cơ quan của đơn vị thẩm định, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; bằng văn bản.

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Thẩm định:

- Đề xuất dự án;
- Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

(2) Phê duyệt:

- Báo cáo thẩm định đề xuất dự án;
- Đề xuất dự án;
- Các tài liệu, văn bản pháp lý liên quan.

*** Số lượng hồ sơ:** 05 bộ (01 bộ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 04 bộ gửi đơn vị thẩm định).

*** Thời hạn giải quyết:** Thời hạn thẩm định đề xuất dự án tối đa là 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân.*

*** *Cơ quan thực hiện:*** Đơn vị thẩm định và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo cáo thẩm định đề xuất dự án, Quyết định phê duyệt đề xuất dự án.

*** Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** *Không có.*

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai *(đính kèm):*** *Không có.*

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có:** *Không có.*

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức PPP.
- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 /3/2016 hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

2. Thủ tục 2: Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư *(Điều chỉnh thủ tục số 6 tại Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) – phần IV. Đấu thầu)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

*** Trình tự thực hiện:**

- Nhà đầu tư lập đề xuất dự án gửi UBND cấp tỉnh.
- Đơn vị được giao thẩm định đề xuất dự án thực hiện thẩm định đề xuất dự án.
- Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đề xuất dự án.

*** Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại cơ quan của đơn vị thẩm định, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; bằng văn bản.

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Thẩm định:

- Văn bản đề xuất thực hiện dự án;
- Đề xuất dự án (bao gồm những nội dung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 16 Nghị định 15/2015/NĐ-CP;
- Giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư;
- Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự (nếu có);
- Các tài liệu cần thiết khác để giải trình đề xuất dự án (nếu có).

(2) Phê duyệt:

- Văn bản đề xuất thực hiện dự án,
- Đề xuất dự án (bao gồm những nội dung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 16 Nghị định 15/2015/NĐ-CP
- Giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư.
- Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự (nếu có);
- Các tài liệu cần thiết khác để giải trình đề xuất dự án (nếu có);
- Báo cáo thẩm định dự án;

*** Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan nhà nước cỏ thẩm quyền; 01 bộ gửi đơn vị thẩm định)

*** Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân.*

*** Cơ quan thực hiện:** Đơn vị thẩm định, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo cáo thẩm định đề xuất dự án, Quyết định phê duyệt đề xuất dự án.

*** Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** *Không có.*

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai *(đính kèm):*** *Không có.*

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):**

- Dự án do Nhà đầu tư đề xuất phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 15/2015/NĐ-CP.
- Nhà đầu tư là Doanh nghiệp Nhà nước phải liên danh với doanh nghiệp khác để thực hiện dự án.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức PPP.
- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

3. Thủ tục 3. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia (*Điều chỉnh thủ tục số 7, 8 tại Mục 2. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) – phần IV. Đấu thầu***).**

*** Trình tự thực hiện:**

- Đơn vị chuẩn bị dự án hoặc nhà đầu tư được giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Người có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

*** Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại đơn vị thẩm định và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; bằng văn bản.

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Thẩm định:

- Văn bản trình duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Văn bản thỏa thuận giữa Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với nhà đầu tư (trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án);
- Quyết định phê duyệt đề xuất dự án;
- Các tài liệu văn bản pháp lý có liên quan.

(2) Phê duyệt:

- Văn bản trình duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Văn bản thỏa thuận giữa Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với nhà đầu tư (trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án);
- Quyết định phê duyệt đề xuất dự án;
- Các tài liệu văn bản pháp lý có liên quan;
- Văn bản thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Các tài liệu văn bản pháp lý có liên quan.

*** Số lượng hồ sơ:**

05 bộ (01 bộ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 04 bộ gửi đơn vị thẩm định)

*** Thời hạn giải quyết:**

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Thời hạn thẩm định:

- Đối với dự án quan trọng quốc gia: không quá 90 ngày;
- Đối với dự án nhóm A: không quá 40 ngày;
- Đối với dự án nhóm B: không quá 15 ngày.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân.*

*** Cơ quan thực hiện:**

(1) Thẩm định:

- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Hội đồng thẩm định Nhà nước;
- Đối với dự án nhóm A và nhóm B: Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao đơn vị đầu mối quản lý về hoạt động PPP.

(2) Phê duyệt:

- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Thủ tướng Chính phủ;
- Đối với dự án nhóm A, nhóm B (trừ dự án sử dụng vốn ODA và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực an ninh quốc phòng và tôn giảo): Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo cáo thẩm định BCNCKT Quyết định phê duyệt BCNCKT.

*** Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** *Không có.*

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai *(đính kèm) :*** *Không có.*

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** *Không có.*

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức PPP;
- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn